TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 29/2023/HSST
Ngày 27 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường.

Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Toản và ông Thân Văn Nhàn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 13/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 01/02/2023 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 22/TB-TA ngày 20/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Văn H**, sinh năm 1992. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Bố đẻ: Trương Văn H, sinh năm 1952.

Mẹ đẻ: Dương Thị Đ, sinh năm 1962.

Vợ: Vũ Thị Q, sinh năm 1992.

Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 21/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên toà)

2. Họ và tên: **Ngô Thị L**, sinh năm 1965. Giới tính: Nữ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/10. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Bố đẻ: Ngô Văn B, sinh năm 1929 (đã chết).

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1930 (đã chết).

Chồng: Dương Văn Q, sinh năm 1965.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994.

Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 21/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên toà)

3. Họ và tên: **Thân Mậu T**, sinh năm 1956. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/10. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Bố đẻ: Thân Mậu T, sinh năm 1931 (đã chết).

Mẹ đẻ: Thân Thị V, sinh năm 1931 (đã chết).

Vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1960.

Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1986.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 18/10/2022 đến ngày 21/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên toà)

** Người làm chứng:*

1. Thân Văn C, sinh năm 1965, trú tại thôn T, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Trịnh Canh T, sinh năm 1981, trú tại Khu 34, xã S, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

3. Trần Văn T, sinh năm 1973, trú tại thôn P, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

4. Thân Ngọc P, sinh năm 1960, trú tại thôn D, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

5. Thân Chí T, sinh năm 1973, trú tại thôn D, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

6. Thân Quang T, sinh năm 1974, trú tại thôn D, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

7. Trịnh Văn D, sinh năm 1965, trú tại thôn N, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

8. PH Văn L, sinh năm 1959, trú tại thôn N, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

9. Hà Thị Hiền, sinh năm 1957, đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, phường N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, chỗ ở: tổ dân phố T 2, phường L, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

10. Mua Thị K, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 18/10/2022, tại nhà ở của Thân Mậu T, sinh năm 1956, tại thôn D, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bắt quả tang T đang có hành vi bán số lô, số đề cho đối tượng khi bị bắt tự khai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1962, trú tại thôn H, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại túi quần bên trái Nguyễn Văn T 01 mảnh giấy cáp đề con ghi ngày 18/10/2022 (ký hiệu A1);

- Thu tại mặt bàn uống nước nơi T ngồi bán số lô, số đề:

+ 01 tờ giấy cáp đề tổng ghi ngày 18/10/2022 (ký hiệu A2);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, có số IMEI 356744100806648;

+ Số tiền 2.000.000 đồng;

+ 03 bút bi, trong đó: 01 bút mực màu xanh, 01 bút mực màu đỏ, 01 bút mực màu đen.

Sau khi bắt người phạm tội quả tang, căn cứ lời khai của Thân Mậu T khai bán số lô, số đề rồi chuyển cáp đề cho Trương Văn H, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để hưởng phần trăm hoa hồng, ngoài T ra còn có Ngô Thị L, sinh năm 1965, trú tại thôn N, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang chuyển cáp đề cho H. Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên triệu tập H, L đến trụ sở Công an huyện Việt Yên làm việc. Tại trụ sở Công an huyện Việt Yên, H, L đầu thú khai nhân hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với người khác. Khi đầu thú, Ngô Thị L giao nộp: 01 tờ giấy cáp đề tổng (ký hiệu A); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, có số IMEI 354383061200012 không lắp thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI 354339049829322, lắp sim số 0338.253.552 và số tiền 250.000 đồng.

Cùng ngày 18/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của các bị cáo T, H. Kết quả:

Khám xét nơi ở của T thu giữ: Tại ngăn bàn trong phòng ngủ của T 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 16.930.000 đồng.

Khám xét nơi ở của H thu giữ: Tại bàn uống nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc; 01 tờ giấy cáp đề tổng (ký hiệu A3); 07 tờ giấy ghi số tiền và con số không liên quan đến đánh bạc để tại mái nhà vệ sinh.

Ngày 18/10/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động thu giữ của T, H, L. Kết quả:

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart thu giữ của T phát hiện: Tại mục tin nhắn có nội dung tin nhắn mua bán số lô, số đề với H và người được lưu tên "Thiết", "Tươi" trong ngày 18/10/2022.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của H phát hiện: Tại mục tin nhắn có nội dung tin nhắn nhận số lô, số đề với bị cáo T. Tại ứng dụng Zalo phát hiện tài khoản Zalo của H "Pokemon" nhận số lô, số đề từ tài khoản Zalo "Ngô L" của bị cáo L vào ngày 18/10/2022.

Kiểm tra điện thoại Iphone 6 plus và 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Nokia thu giữ của L phát hiện: Trên điện thoại Iphone 6 plus, trong ứng dụng Zalo tên "Ngô L" có nội dung tin nhắn mua bán số lô đề với tài khoản Zalo "Pokemon", "Trần Thanh Hải", "Hoa xương rồng", "Than Dung", "Lê Văn Thiển" ngày 18/10/2022. Trên điện thoại nhãn hiệu Nokia không phát hiện nội dung gì có liên quan đến hành vi đánh bạc.

Ngày 20/10/2022 và 12/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ ký, chữ viết trên các tờ cáp đề ký hiệu giám định lần lượt A, A1, A2, A3 so với chữ viết, chữ ký của các bị cáo Thân Mậu T và Trương Văn H, Ngô Thị L.

Tại Bản kết luận giám định số 1896/KL-KTHS ngày 21/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"- Chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ viết của Thân Mậu T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M5) *là do cùng một người viết ra.*

- Chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) so với chữ viết của Trương Văn H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M6 đến M10) *là do cùng một người viết ra."*

Tại bản kết luận giám định số 2296/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"- Chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết của Ngô Thị L trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4) *là do cùng một người viết ra."*

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

1. Thân Mậu T khai:

Ngày 18/10/2022, T và H thỏa thuận, hàng ngày T bán số lô, số đề cho người chơi rồi chuyển cáp đề qua tin nhắn điện thoại cho H để hưởng phần trăm hoa hồng. Ở dạng số lô, T thu của người chơi 23.000 đồng/01 điểm nhưng nộp cho H 21.800 đồng/ 01 điểm (hưởng lợi 1.200 đồng/ 01 điểm); dạng số đề, lô xiên, T được hưởng 17% tổng số tiền ghi được. Tuy nhiên, sau khi bán số lô, số đề cho người chơi, T giữ lại một phần để tự thanh toán tiền thắng, thua, còn một phần chuyển cho H để hưởng phần trăm hoa hồng. Việc thanh toán tiền thắng thua số lô, số đề giữa T và H diễn ra vào ngày hôm sau. Ngày 18/10/2022, T ở nhà bán số lô, số đề trực tiếp cho người chơi và qua tin nhắn điện thoại.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/10/2022, T đang ở nhà thì có người thanh niên khi bị bắt khai là Nguyễn Văn T đến mua 1.960.000 đồng tiền số lô, số đề. T ghi các số lô, số đề Thành mua vào cáp đề tổng làm bằng tờ giấy rồi chép lại các số lô, số đề này vào cáp đề con làm bằng tờ giấy nhỏ đưa cho Thành làm căn cứ thanh toán. Thành cầm tờ cáp đề con T đưa cho đút vào túi quần đang mặc và lấy 2.000.000 đồng đưa cho T. T vừa cầm tiền lô, đề Thành đưa cho thì bị Công an huyện Việt Yên bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tiền bán số lô, số đề của T ngày 18/10/2022, cụ thể:

Bán cho đối tượng Thành, tổng tiền trên cáp 1.960.000 đồng (tiền lô 1.840.000 đồng, tiền đề 120.000 đồng).

Bán cho Thân Ngọc P, sinh năm 1960 ở cùng thôn, tổng số 235.000 đồng tiền số đề.

Bán cho đối tượng khai là Thân Quang T, sinh năm 1974 ở cùng thôn (lưu số điện thoại là "Thiết"), tổng số tiền trên cáp 525.000 đồng (tiền số lô 460.000 đồng, tiền số đề 65.000 đồng).

Bán cho đối tượng khai chỉ biết tên Thân Chí T (lưu số điện thoại "Tươi") còn họ tên đầy đủ, địa chỉ không biết, tổng 300.000 đồng tiền số đề.

Bán cho những người không biết họ tên, địa chỉ khác, tổng số tiền trên cáp 4.925.000 đồng (tiền số lô 4.140.000 đồng, tiền số đề 785.000 đồng).

Tổng số tiền đánh bạc của T ngày 18/10/2022 là 7.945.000 đồng (trong đó tiền số lô 6.440.000 đồng, tiền số đề 1.505.000 đồng), không có tiền trúng thưởng do bị bắt trước khi có kết quả sổ xố. T đã thu được của người chơi 4.585.000 đồng, số tiền người chơi nợ lại chưa thanh toán 3.410.000 đồng (trong đó có 235.000 đồng Phượng nợ còn lại của người chơi không quen biết). Toàn bộ số lô, số đề trên cáp bán cho người chơi, T dùng điện thoại di động chuyển cáp đề cho H tổng 3.980.000 đồng (trong đó tiền số lô 3.220.000 đồng, tiền số đề 760.000 đồng), còn lại 3.965.000 đồng. Số tiền mua bán số lô, số đề T, H chưa thanh toán với nhau.

2. Ngô Thị L khai nhận:

L và H thỏa thuận về việc L bán số lô, số đề cho người chơi rồi chuyển cáp đề cho H để hưởng phần trăm hoa hồng như T khai. Hàng ngày L ở nhà bán số lô, số đề trực tiếp cho người chơi và qua tài khoản Zalo mang tên "Ngô L" rồi chuyển cáp đề cho H có tài khoản Zalo "Pokemon". L bán 23.000 đồng/ 01 điểm lô cho người chơi, còn tiền số đề thu bằng số tiền người chơi mua. L giữ lại một phần để tự thanh toán tiền thắng, thua, còn một phần chuyển cho H để hưởng phần trăm hoa hồng. Việc thanh toán tiền thắng thua số lô, số đề giữa L và H diễn ra vào ngày hôm sau. Khi biết hành vi phạm tội bị phát hiện, L đã đến Công an huyện Việt Yên đầu thú và giao nộp toàn bộ đồ vật, tài liệu có liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 18/10/2022, L bán số lô, số đề cho người chơi rồi chuyển cáp đề cho H đồng thời trực tiếp đánh thêm một số lô, số đề khác với H, cụ thể:

Người chơi chỉ biết tên Zalo "Lê Văn Thiển", còn họ tên, địa chỉ không biết tổng 190.000 đồng tiền số đề.

Người chơi chỉ biết tên Zalo "Than Dung", còn họ tên, địa chỉ không biết tổng 30.000 đồng tiền số đề.

Người chơi khai tên Oanh có tài khoản Zalo "Hoa xương rồng", còn họ tên, địa chỉ không biết tổng 220.000 đồng tiền số lô.

Người chơi chỉ biết tên Zalo "Trần Văn Hải", còn họ tên, địa chỉ không biết, tổng số tiền trên cáp 2.080.000 đồng (tiền lô 1.380.000 đồng, tiền đề 700.000 đồng).

Bán cho người chơi không quen biết khác, tổng số tiền trên cáp tổng 6.640.000 đồng tiền số lô, số đề (trong đó tiền số lô 2.510.000 đồng, tiền số đề 4.130.000 đồng)

Số lô, số đề L mua của H qua tin nhắn điện thoại có tổng số tiền trên cáp đề 3.350.000 đồng (trong đó tiền số lô 690.000 đồng, tiền số đề 2.660.000 đồng).

Tổng số tiền L đánh bạc ngày 18/10/2022 là 12.510.000 đồng (trong đó tiền số đề 7.680.000 đồng, tiền số lô 4.830.000 đồng), không có tiền trúng thưởng do bị bắt trước khi có kết quả sổ xố. L đã thu được của người chơi 250.000 đồng, số tiền còn lại người chơi nợ chưa thanh toán. Số lô, số đề bán cho người chơi, L đã dùng điện thoại di động chuyển một phần cáp đề cho H có tổng số tiền 5.190.000 đồng (trong đó tiền số đề 1.740.000 đồng, tiền số lô 3.450.000 đồng). Tiền mua, bán số lô, số đề L và H chưa thanh toán với nhau.

3.Trương Văn H khai nhận:

Ngày 18/10/2022, H bảo T và L bán số lô, số đề cho người chơi rồi chuyển cáp đề cho H để hưởng phần trăm hoa hồng như T và L đã khai trên. Ngoài ra H còn trực tiếp bán số lô, số đề cho người chơi khác. Khi bán trực tiếp số lô, số đề thì H thu của người chơi 22.500 đồng/01 điểm lô, tiền đề thu bằng số tiền người chơi mua. Số lô, số đề nhận của T, L và trực tiếp bán cho người chơi, H chuyển lại cho Hà Thị Hiền, sinh năm 1957, trú tại tổ dân phố Tiền Giang 2, phường Lê Lợi, huyện Việt Yên để hưởng tiền chênh lệch với tỷ lệ 21.700 đồng/01 điểm lô, tiền đề 72% tổng số tiền người chơi mua.

Ngày 18/10/2022, H mua bán số lô, số đề cho người chơi, cụ thể:

Nhận số lô, số đề của bị cáo T, tổng số tiền trên cáp đề 3.980.000 đồng (trong đó tiền lô 3.220.000 đồng, tiền đề 760.000 đồng).

Nhận số lô, số đề của bị cáo L, tổng số tiền trên cáp 8.540.000 đồng (trong đó tiền số đề 4.400.000 đồng, tiền số lô 4.140.000 đồng)

Bán cho người chơi khai là Trịnh Canh T, sinh năm 1981, trú tại Khu 34, xã Song Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang 420.000 đồng tiền số đề.

Bán cho người chơi khai là Trần Văn T, sinh năm 1973, trú tại thôn Phấn Lôi, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, tổng 100.000 đồng tiền số đề.

Bán cho người chơi chỉ biết tên Long, còn họ tên, địa chỉ cụ thể không biết, tổng 2.925.000 đồng tiền số lô.

Bán cho người chơi khai là Nguyễn Văn Phú, còn năm sinh, địa chỉ cụ thể không biết, tổng 870.000 đồng tiền số đề.

Tổng số tiền đánh bạc của H ngày 18/10/2022 là 16.835.000 đồng (trong đó tiền số lô 10.285.000 đồng, tiền đề 6.550.000 đồng), không có tiền trúng thưởng do bị bắt trước khi có kết quả sổ xố. Toàn bộ số tiền mua bán số lô, số đề H và người chơi chưa thanh toán với nhau.

Các bị cáo và người chơi thống nhất về cách chơi số lô, số đề dựa trên kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc hàng ngày như sau:

Dạng thứ nhất (chơi giải đặc biệt, nhất to, hai cửa, bốn cửa, nhì 1, nhì 2): Người chơi đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt gọi là *"Đặc biệt";* hai số cuối của giải nhất gọi là *"Nhất to";* hai số cuối của giải nhì gọi là *"Hai cửa",* đặt hai số cuối của cả giải đặc biệt, nhất và nhì 1 và nhì 2 gọi là *'Bốn cửa"*, dạng *"Nhì 1", "Nhì 2"* là người chơi đặt tiền cược nhất định cho hai số cuối của giải nhỉ 1

hoặc giải nhì 2. Nếu người chơi trúng cược thì sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đã đặt cược, thua cược sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

Dạng thứ hai chơi "*Lô*" là: Người chơi đặt cược hai số cuối tuỳ ý của tất cả các giải xổ số. Khi chơi, mỗi điểm người chơi phải bỏ ra đặt cược 23.000đồng trên 01 điểm, nếu trúng, người chơi sẽ được trả 80.000 đồng trên một điểm nếu không trúng người chơi bị mất số tiền đặt cược.

Dạng thứ ba chơi "*Xiên"* là: Người chơi đặt cược 2 cặp số; 3 cặp số để so với hai số cuối của tất cả các giải xổ số (gọi là xiên 2; xiên 3). Nếu trúng 02 cặp số (xiên 2) thì người chơi được trả gấp 10 lần số tiền đặt cược; nếu trúng 03 cặp số (xiên 3) thì người chơi được trả gấp 40 lần số tiền đặt cược; nếu trúng 04 cặp số (xiên 4) thì người chơi được trả gấp 100 lần số tiền đặt cược nếu không trúng thì người chơi sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

Dạng thứ tư chơi "*Ba càng":* Người chơi đặt cược ba số cuối của giải đặc biệt và giải nhất, nếu người chơi trúng cược thì sẽ được trả gấp 400 lần số tiền đã đặt cược. Nếu không trúng thì người chơi sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 11/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Trương Văn H, Ngô Thị L, Thân Mậu T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Trương Văn H** từ 11 tháng đến 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 22 tháng đến 26 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Ngô Thị L** từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Thân Mậu T từ 6 tháng đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 12 tháng đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo H và L từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, có số IMEI 356744100806648 của bị cáo Thân Mậu T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc của bị cáo Trương Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, có số IMEI 354383061200012 không lắp

thẻ sim; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI 354339049829322, lắp sim số 0338.253.552 của bị cáo Ngô Thị L.

Tịch thu số tiền: 4.585.000đ của bị cáo T và 250.000đ của bị cáo L.

- Tịch thu tiêu huỷ gồm: 03 bút bi và 01 chiếc ví da.

- Trả lại cho bị cáo T số tiền không liên quan tới việc phạm tội là 14.345.000đ.

Về án phí: Các bị cáo H, L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí cho bị cáo T do là người cao tuổi.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiên hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiên thông tin đại chúng, trong ngày 18/10/2022, các bị cáo Trương Văn H, Thân Mậu T, Ngô Thị L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho người chơi để hưởng lợi. Bị cáo H vừa trực tiếp bán số lô, số đề vừa nhận cáp đề của bị cáo T, L. Các bị cáo T, L bán số lô, số đề cho người chơi sau đó tự giữ lại một phần để thanh toán với người chơi và chuyển một phần cho H để lấy phần trăm hoa hồng. Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 18/10/2022, T đang bán số lô, số đề cho người chơi tại nhà ở của T tại thôn D, xã H, huyện Việt Yên thì bị Công an huyện Việt Yên bắt quả tang; sau đó, lần lượt H, L đến Công an huyện Việt Yên đầu thú khai nhân hành vi phạm tội. Số tiền đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của các bị cáo trong ngày 18/10/2022 cụ thể như sau: Bị cáo H tổng 16.835.000 đồng, bị cáo L 12.510.000 đồng, bị cáo T 7.945.000 đồng, không có tiền trúng thưởng do bị bắt trước khi mở thưởng.

Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo theo khoản, điều luật như trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của

các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương, gây ảnh hưởng không tốt đến gia đình và xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thân Mậu T là bệnh binh nên được hưởng thêm tình tiết quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo Trương Văn H và Ngô Thị L ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo H vừa trực tiếp bán số lô, số đề vừa nhận cáp đề của bị cáo T, L; số tiền bị cáo H bán số lô số đề cao hơn các bị cáo khác nên giữ vai trò cao hơn và giữ vai trò thứ nhất. Các bị cáo T, L bán số lô, số đề cho người chơi sau đó tự giữ lại một phần để thanh toán với người chơi và chuyển một phần cho H để lấy phần trăm hoa hồng, số tiền bị cáo L bán số lô số đề cao hơn bị cáo T nên giữ vai trò thứ hai, bị cáo T có vai trò sau cùng.

Đối tượng Thân Ngọc P tham gia đánh bạc với T nhưng chưa có tiền án tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, số tiền tham gia đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Thân Ngọc P về hành vi đánh bạc theo Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

Các đối tượng: Trần Văn T, Trịnh Canh T, Thân Quang T là những người các bị cáo khai tham gia đánh bạc và đối tượng Hà Thị Hiền là người bị cáo H khai chuyển cáp đề để hưởng % hoan hồng nhưng chưa kịp chuyển, tuy nhiên các đối tượng không thừa nhận tham gia đánh bạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho các bị cáo đối chất với các đối tượng nêu trên, nhưng các đối tượng vẫn giữ nguyên lời khai không tham gia đánh bạc, ngoài lời khai không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra và đề nghị xử L sau là có căn cứ.

Các đối tượng mua bán số lô, số đề có tài khoản Zalo "Lê Văn Thiển", "Trần Thanh Hải", "Hoa xương rồng", có số điện thoại lưu tên "Tươi" và các đối tượng khác, các bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ ở đâu; đối tượng đánh bạc khi bị bắt quả tang với T khai tên Nguyễn Văn T đã bỏ bỏ trốn khi đưa về Công an huyện Việt Yên, tiến hành xác minh tại địa chỉ đối tượng khai nhưng không xác định được là ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục điều tra và đề nghị xử L sau là có căn cứ.

Về vật chứng:

- Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước những tài sản sau do sử dụng vào việc phạm tội gồm:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, có số IMEI 356744100806648 của bị cáo Thân Mậu T; 01 điện thoại

di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc của bị cáo Trương Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, có số IMEI 354383061200012 không lắp thẻ sim; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI 354339049829322, lắp sim số 0338.253.552 của bị cáo Ngô Thị L.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 4.585.000đ của bị cáo T và số tiền 250.000đ của bị cáo L.

Tịch thu tiêu huỷ gồm: 03 bút bi và 01 chiếc ví da.

- Cần trả lại cho bị cáo T số tiền không liên quan tới việc phạm tội là 14.345.000đ.

Hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo H 12.000.000 đồng; phạt bị cáo L 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T do là người cao tuổi không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về án phí: Bị cáo H, L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T do là người cao tuổi.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Trương Văn H** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", với thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn H 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Ngô Thị L** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", với thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Ngô Thị L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Thân Mậu T** 07 (Bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", với thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, có số IMEI 356744100806648 của bị cáo Thân Mậu T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc của bị cáo Trương Văn H và 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, có số IMEI 354383061200012 không lắp thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI 354339049829322, lắp sim số 0338.253.552 của bị cáo Ngô Thị L.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 4.585.000đ của bị cáo T và số tiền 250.000đ của bị cáo L.

- Tịch thu tiêu huỷ gồm: 03 bút bi và 01 chiếc ví da.

- Trả lại cho bị cáo T số tiền không liên quan tới việc phạm tội là 14.345.000đ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH buộc bị cáo Trương Văn H và Ngô Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thân Mậu T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên.
- Công an huyện Việt Yên.
- Chi cục THADS huyện Việt Yên.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trường